

Cầu ngói Thanh Toàn

*Ai về cầu ngói Thanh Toàn
Cho em về với một đoàn cho vui.*

Đó là một trong những câu hò trữ tình nổi tiếng xưa nay ở Huế, nhắc đến một công trình kiến trúc dân gian cổ tại địa phương: Cầu Ngói Thanh Toàn. Chiếc cầu đặc biệt này xây cách đây hơn hai thế kỷ, được trân trọng bảo tồn đến ngày nay và được xem như một danh thắng có giá trị quốc gia.

Đây là chiếc cầu vòng bằng gỗ, dài 17m, rộng 4m, hai bên thân cầu có hai dãy bực gỗ và lan can để ngồi dựa lưng. Trên cầu có mái che, lợp ngói ống trắng men, chia làm 7 gian.

Một nhà nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam là LOUIS BÉZACIER đã xếp cầu ngói Thanh Toàn vào loại "Thượng gia hạ kiều" (Trên là nhà, dưới là cầu). Ông cho rằng đây là loại cầu hiếm hoi và có giá trị nghệ thuật cao nhất trong các loại cầu Việt Nam. Vào nửa đầu thế kỷ XX, ở ngoài Bắc có hai chiếc cầu nổi tiếng thuộc loại này là cầu Phúc Toại và cầu Phù Khê, còn ở miền Trung thì chỉ có cầu ngói Thanh Toàn ở Huế và cầu Nhật Bản (tức Lai Viễn Kiều, tục gọi là Chùa Cầu) ở Hội An mà thôi, nhưng mái ngói cầu ngoài Bắc thì lợp ngói liệt, còn mái cầu ở miền Trung đều lợp bằng ngói ống.

Cầu ngói Thanh Toàn bắc qua một con hói chảy suốt từ đầu làng đến cuối làng Thanh Thủy, thuộc xã Thủy Thanh, huyện Hương Thủy ngày nay, cách trung tâm thành phố Huế khoảng 8km đường bộ về phía Đông.

Nguyên xưa kia, làng Thanh Thủy mang tên Thanh Toàn, nhưng đến thời Thiệu Trị (1841-1847), Toàn là tên húy của vua, cho nên triều đình bắt dân làng phải đổi tên Thanh Toàn ra Thanh Thủy.

Làng Thanh Thủy được lập ra vào thế kỷ XVI. Từ Thanh Hóa, 12 vị tộc trưởng đầu tiên của làng đi theo chúa Nguyễn Hoàng vào Thuận Hóa khai phá ra làng này. Một người cháu gái 6 đời của một trong 12 vị vua sáng lập ra làng ấy, là Trần Thị Đạo. Bà kết hôn với một vị quan thuộc vào hàng đầu triều dưới thời vua Lê Hiển Tông (1740-1786) khi ông vào nhận chức tại Thuận Hóa, nhưng bà không có con.

Để cầu tự, bà đã làm phước bằng cách bỏ tiền xây dựng chiếc cầu gỗ ấy cho dân làng hai bên hói qua lại được thuận tiện, khỏi phải dùng đồ ngang. Và cũng để cho lũ khách cùng những người tha phương cầu thực tạm dừng chân khi lỡ bước, cả cho dân làng đến ngồi nghỉ ngơi, hóng mát trong những buổi trưa hè, hay vào những đêm trăng thanh gió mát.

Được biết nghĩa cử cao đẹp đó, vào năm Cảnh Hưng thứ 37, vua Lê Hiển Tông đã ban cho làng Thanh Toàn một tờ sắc khen ngợi bà Trần Thị Đạo và miễn cho làng nhiều loại sưu dịch để họ nhớ đến công ơn và noi theo tấm gương tốt của bà.

Trong tờ sắc, có đoạn viết rằng:

"Bà Trần Thị Đạo sinh quán tại làng Thanh Toàn...là người có đức hạnh. Cuộc sống của bà làm cho người người ngưỡng mộ mọi mặt. Bà là người đáng khen ngợi hơn ai hết. Bà đã làm cho làng được ban những ân huệ mà người ta sẽ ghi nhớ mãi..."

Đến năm 1925, vua Khải Định cũng đã tặng cho bà Trần Thị Đạo tước vị cao quý là Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò và hạ lệnh cho dân làng phải lập bàn thờ trên cầu để thờ bà và để hộ trì cho dân làng.

Trải qua hơn 200 năm, cầu ngói Thanh Toàn đã nhiều lần bị gió bão, lụt lội và chiến tranh tàn phá, nhưng sau các lần hư hỏng đều được dân làng tu sửa lại. Trong dịp khánh thành lần tu sửa cầu vào năm 1956, một nhà thơ sống tại địa phương, cảm kích công tích quý báu của tiền nhân, đã làm bài thơ được lưu truyền rộng rãi sau đây:

*Trần Thị Phu Nhon xã chúng ta
Tiếng tăm vang dội khắp gần xa
Cúng dường ruộng đất dân cây cấy
Xây đắp cầu kiều khách lại qua
Khăn yếm xênh xang ngồi khi tiết
Phấn son tô điểm rạng sơn hà
Sắc phong ân tử phùng công đức
Hương khói nghìn thu kỷ niệm bà*

Từ đó đến nay, dân làng Thanh Thủy, dù sống tại địa phương hay đi làm ăn xa, đều thuộc

lòng bài thơ ấy. Bấy giờ, chẳng những bà được hậu duệ thờ phụng tại cái am riêng trong khuôn viên nhà thờ họ Trần tại làng Thanh Thủy, mà còn được toàn thể dân làng thờ phụng ở ngay gian giữa trên cầu. Và từ xưa đến nay, dân làng vẫn cúng tế trọng thể bà hàng năm như một lễ hội định kỳ.

Bà được ghi ơn, tưởng nhớ là phải, vì chiếc cầu thể hiện tấm lòng cao quý của người phụ nữ Việt Nam nói chung và người phụ nữ làng Thanh Thủy nói riêng. Bất cứ thời đại nào, tấm lòng vị tha cũng cần thiết, quý báu.

Vào ngày 23-9-1991, sau hơn một năm cầu trùng tu theo "quy mô cũ", nhân dân địa phương đã hân hoan làm lễ khánh thành và đón nhận Di tích quốc gia do Bộ Văn Hóa trao tặng.

Nguồn tin: Cổ Đô Huế Đẹp và Thơ